

UBND ĐẶC KHU CÁT HẢI  
TRƯỜNG TH&THCS VĂN PHONG

MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA  
GIỮA HỌC KÌ II- NĂM HỌC 2025 -2026

MÔN: Ngữ văn 6

Thời gian làm bài: 90 phút

Phụ lục 1: MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích)... Văn nghị luận	3	0	5	0	0	2	0		60
2	Viết	-Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện. -Viết bài văn nhập vai nhân vật kể lại một truyện cổ tích	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
<b>Tổng</b>			<b>15</b>	<b>5</b>	<b>25</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>10</b>	<b>100</b>
<b>Tỉ lệ %</b>			<b>20%</b>		<b>40%</b>		<b>30%</b>		<b>10%</b>		
<b>Tỉ lệ chung</b>			<b>60%</b>				<b>40%</b>				

- **Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

**Phụ lục 2: BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	<b>Đọc hiểu</b>	Truyện dân gian (truyện thuyết, cổ tích)..	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết được những dấu hiệu đặc trưng của thể loại truyện cổ tích, truyện truyền thuyết; chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.</li> <li>- Nhận biết được người kể chuyện và ngôi kể.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tóm tắt được cốt truyện.</li> <li>- Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu</li> <li>- Hiểu được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rút ra được bài học từ văn bản.</li> <li>- Nhận xét đặc sắc về nghệ thuật của văn bản.</li> </ul>	3 TN	5TN	2TL	
		Văn nghị luận	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định được luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản.</li> <li>- Nhận biết được trạng ngữ, nghĩa của từ</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được nội dung bao quát của văn bản.</li> </ul>				

			<p>- Phân tích được mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề.</p> <p><b>Vận dụng:</b></p> <p>- Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.</p> <p>- Liên hệ được nội dung nêu trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.</p> <p>- Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình/ đồng tình một phần với quan điểm của tác giả.</p>				
2	Viết	Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện.	<p><b>Nhận biết:</b></p> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <p><b>Vận dụng:</b></p> <p><b>Vận dụng cao:</b></p> <p>Viết được bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện.</p>	1*	1*	1*	1TL*
		Viết bài văn đóng vai nhân vật kể lại một truyện cổ tích, truyền thuyết.	<p><b>Nhận biết:</b></p> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <p><b>Vận dụng:</b></p> <p><b>Vận dụng cao:</b></p> <p>Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian.</p>				
<b>Tổng</b>				<b>3 TN</b>	<b>5TN</b>	<b>2 TL</b>	<b>1 TL</b>
<b>Tỉ lệ %</b>				<b>20</b>	<b>40</b>	<b>30</b>	<b>10</b>
<b>Tỉ lệ chung</b>				<b>60</b>		<b>40</b>	

- **Ghi chú:** Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

**BAN XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

**GIÁO VIÊN**

**Vũ Thị Quỳnh**

**TỔ TRƯỞNG**

**Đoàn Thị Huế**

**BAN GIÁM HIỆU  
KÝ DUYỆT**



**HIỆU TRƯỞNG**

*Nguyễn Thị Quy*

ĐỀ SỐ : 01

MÔN: NGỮ VĂN 6 (Đề số 1)

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

**PHẦN I: ĐỌC-HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu và trả lời câu hỏi:**

**CON SẺ**

Tôi đi dọc lối vào vườn. Con chó chạy trước tôi. Chợt nó dừng chân và bắt đầu bò, tuồng như đánh hơi thấy vật gì. Tôi nhìn dọc lối đi và thấy một con sẻ non mép vàng óng, trên đầu có một nhúm lông tơ. Nó rơi từ trên tổ xuống.

Con chó chậm rãi lại gần. Bỗng từ trên cây cao gần đó, một con sẻ già có bộ ức đen nhánh lao xuống như hòn đá rơi trước mõm con chó. Lông sẻ già dựng ngược, miệng rít lên tuyệt vọng và thảm thiết. Nó nhảy hai ba bước về phía cái mõm há rộng đầy răng của con chó.

Sẻ già lao đến cứu con, lấy thân mình phủ kín sẻ con. Giọng nó yếu ớt nhưng hung dữ và khản đặc. Trước mắt nó, con chó như một con quỷ khổng lồ. Nó sẽ hi sinh. Nhưng một sức mạnh vô hình vẫn cuốn nó xuống đất.

Con chó của tôi dừng lại và lùi... Đường như nó hiểu rằng trước mặt nó có một sức mạnh. Tôi vội lên tiếng gọi con chó đang bồi rồi ấy tránh ra xa, lòng đầy thán phục.

Vâng, lòng tôi đầy thán phục, xin bạn đừng cười. Tôi kính cẩn nghiêng mình trước con chim sẻ bé bỏng dũng cảm kia, trước tình yêu của nó.

( Theo I. Tuốc-ghê-nhép)

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?

- A. Tự sự  
B. Thuyết minh  
C. Biểu cảm  
D. Nghị luận

Câu 2: Ngôi kể được sử dụng trong câu chuyện là:

- A. Ngôi thứ ba  
B. Ngôi thứ nhất  
C. Kết hợp ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba  
D. Ngôi thứ hai

Câu 3: Trong các từ sau từ nào *không* phải là từ láy?

- A. Chậm rãi  
B. Bồi rổi  
C. Thảm thiết  
D. Bé bỏng

Câu 4: Dòng nào chỉ gồm các tính từ?

- A. Vàng óng, nghiêng mình  
B. Dũng cảm, yếu ớt, đánh hơi  
C. Bé bỏng, dũng cảm, khổng lồ  
D. Đen nhánh, lao xuống, tình yêu

Câu 5: Trong câu chuyện từ “Thán phục” có nghĩa là:

- A. Coi thường người khác  
B. Rất ấn tượng với vẻ đẹp của người khác  
C. Yêu quý, khen ngợi trang phục của người khác  
D. Khen ngợi và cảm phục người khác một cách chân thành

Câu 6: Theo em chủ đề của câu chuyện nhắc đến thứ tình cảm cao đẹp nào?

- A. Tình anh em
- B. Tình mẫu tử
- C. Tình thầy trò
- D. Tình yêu thương con người

Câu 7: Theo câu chuyện nhân vật “tôi” thán phục con chim sẻ vì điều gì?

- A. Chim mẹ rất dũng cảm dám đương đầu với kẻ mạnh hơn mình
- B. Chim mẹ có tình yêu mãnh liệt dành cho con
- C. Chim mẹ sẵn sàng hi sinh để bảo vệ chim con đang gặp nguy hiểm
- D. Cả 3 đáp án đều đúng

Câu 8: Theo em thông điệp tác giả gửi gắm trong câu chuyện là gì?

- A. Tình yêu thương của cha mẹ dành cho con là vô cùng to lớn
- B. Hãy trân trọng những vẻ đẹp giản dị nhất
- C. Tình yêu quê hương, đất nước là thứ tình cảm cao quý của con người
- D. Không nên bắt nạt kẻ yếu hơn mình

Câu 9: Tìm một phép so sánh trong câu chuyện và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó?

Câu 10: Từ câu chuyện trên em có cảm nhận như thế nào về hình ảnh con chim sẻ mẹ và em rút ra bài học gì cho bản thân?

## **PHẦN II: VIẾT**

Đóng vai nhân vật Thạch Sanh để kể lại câu truyện bằng lời văn của em?

.....*Hết*.....

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
<b>I</b>		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>6,0</b>
	<b>1</b>	A	0,5
	<b>2</b>	B	0,5
	<b>3</b>	A	0,5
	<b>4</b>	C	0,5
	<b>5</b>	D	0,5
	<b>6</b>	D	0,5
	<b>7</b>	D	0,5
	<b>8</b>	A	0,5
	<b>9</b>	- Học sinh tìm 1 phép so sánh trong câu chuyện ( <i>dùng chân và bắt đầu bò, tuồng như đánh hơi thấy vật gì; một con sẻ già có bộ ức đen nhánh lao xuống như hòn đá rơi trước mõm con chó; con chó như một con quỷ khổng lồ</i> ) - Học sinh nêu <b>tác dụng của phép</b> so sánh mình lựa chọn	0,25  0,75
	<b>10</b>	- <b>Học sinh viết theo cảm nhận riêng</b> về hình ảnh con chim trong đó đảm bảo các ý sau: + Con chim mẹ rất yêu con, dùng cảm dấm đôi đầu với con chó khổng lồ để bảo vệ con kể cả khi có thể hi sinh bản thân + HS rút ra bài học: phải yêu thương, trân trọng, biết ơn cha mẹ của mình, phấn đấu học tập, rèn luyện...	0,5  0,5
<b>PHẦN II</b>		<b>Viết</b>	<b>4,0</b>
		<b>Về hình thức:</b> Đảm bảo cấu trúc: Đóng vai nhân vật kể lại câu chuyện Có đầy đủ ba phần: Mở bài, thân bài, kết bài - Rất ít lỗi chính tả. Ngôn ngữ trong sáng, có cảm xúc.	1,0  0,5
		<b>* Về nội dung</b> <b>1.Mở bài:</b> Giới thiệu nhân vật Thạch Sanh: Hoàn cảnh xuất thân, gia cảnh. <b>Thân bài.</b> Kể theo trình tự sau: + Hoàn cảnh ra đời khác thường của Thạch Sanh.	2,0

	<p>+ Thạch Sanh kết nghĩa Lý Thông.  + Thạch Sanh giết chằn tinh, Thạch sanh bắn đại bàng cứu công chúa, Thái Tử tặng cây đàn  + Thạch Sanh bị hôn chằn tinh, đại bàng vu oan  + Tiếng đàn giúp công chúa khỏi bị câm, minh oan cho mình. Lý Thông bị trừng trị  + Thạch Sanh cưới công chúa, đánh bại quân 18 nước chư hầu  Thạch Sanh vua nhường ngôi lên làm vua, sống hạnh phúc</p> <p><b>3.Kết bài:</b> Nêu cảm nghĩ của em về ý nghĩa câu chuyện.</p>	0,5
--	---	-----

**MÔN: NGỮ VĂN 6 (Đề số 2)**

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

**PHẦN I. ĐỌC – HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản:**

**SỰ TÍCH HỒ GƯƠM**

(Truyện thuyết)

Vào thời giặc Minh(1) đặt ách đô hộ(2) ở nước Nam, chúng coi dân ta như cỏ rác, làm nhiều điều bạo ngược, thiên hạ căm giận chúng đến xương tủy. Bấy giờ ở vùng Lam Sơn(3), nghĩa quân nổi dậy chống lại chúng, nhưng trong buổi đầu thế lực còn non yếu nên nhiều lần nghĩa quân bị thua. Thấy vậy, đức Long Quân(4) quyết định cho nghĩa quân mượn thanh gươm thần để họ giết giặc.

Hồi ấy, ở Thanh Hoá có một người làm nghề đánh cá tên là Lê Thận. Một đêm nọ, Thận thả lưới ở một bến vắng như thường lệ. Khi kéo lưới lên, thấy nặng, Lê Thận chắc mẩm được mẻ cá to. Nhưng khi thò tay vào bắt cá, chàng chỉ thấy có một thanh sắt. Chàng vớt luôn thanh sắt xuống nước, rồi lại thả lưới ở một chỗ khác.

Lần thứ hai cất lưới lên cũng thấy nặng tay, Thận không ngờ thanh sắt vừa rồi lại chui vào lưới mình. Chàng lại ném xuống sông. Lần thứ ba, vẫn thanh sắt ấy mắc vào lưới. Lấy làm lạ, Thận đưa thanh sắt lại cạnh mồi lửa nhìn xem. Bỗng chàng reo lên:

– Ha ha! Một lưỡi gươm!

Về sau Thận gia nhập đoàn quân khởi nghĩa Lam Sơn. Chàng hăng hái, gan dạ, không nề nguy hiểm. Một hôm chủ tướng Lê Lợi cùng mấy người tùy tùng(5) đến nhà Thận. Trong túp lều tối om, thanh sắt hôm đó tự nhiên sáng rực lên ở xó nhà. Lấy làm lạ, Lê Lợi cầm lên xem và thấy có hai chữ “Thuận Thiên”(6) khắc sâu vào lưỡi gươm. Song tất cả mọi người vẫn không biết đó là báu vật.

Một hôm, bị giặc đuổi, Lê Lợi và các tướng rút lui mỗi người một ngã. Lúc đi qua một khu rừng, Lê Lợi bỗng thấy có ánh sáng lạ trên ngọn cây đa. Ông trèo lên mới biết đó là một cái chuôi gươm nạm ngọc(7). Nhớ đến lưỡi gươm ở nhà Lê Thận, Lê Lợi rút lấy chuôi giắt vào lưng.

Ba ngày sau, Lê Lợi gặp lại mọi người, trong đó có Lê Thận. Lê Lợi mới đem chuyện bắt được chuôi gươm kể lại cho họ nghe. Khi đem tra gươm vào chuôi thì vừa như in.

Lê Thận nâng gươm lên ngang đầu nói với Lê Lợi:

– Đây là Trời có ý phó thác(8) cho minh công(9) làm việc lớn. Chúng tôi nguyện đem xương thịt của mình theo minh công, cùng với thanh gươm thần này để báo đền Tổ quốc!

Từ đó nhuệ khí(10) của nghĩa quân ngày một tăng. Trong tay Lê Lợi, thanh gươm thần tung hoành(11) khắp các trận địa, làm cho quân Minh bạt vía. Uy thế của nghĩa quân vang khắp nơi. Họ không phải trốn tránh như trước mà xông xáo đi tìm giặc. Họ

không phải ăn uống khổ cực như trước nữa, đã có những kho lương mới chiếm được của giặc tiếp tế cho họ. Gươm thần mở đường cho họ đánh tràn ra mãi, cho đến lúc không còn bóng một tên giặc nào trên đất nước.

Một năm sau khi đuổi giặc Minh, một hôm Lê Lợi – bấy giờ đã làm vua – cưỡi thuyền rồng dạo quanh hồ Tả Vọng. Nhân dịp đó, Long Quân sai Rùa Vàng lên đòi lại thanh gươm thần. Khi thuyền rồng tiến ra giữa hồ, tự nhiên có một con rùa lớn nhô đầu và mai lên khỏi mặt nước. Theo lệnh vua, thuyền đi chậm lại. Đứng ở mạn thuyền, vua thấy lưỡi gươm thần đeo bên người tự nhiên động đậy. Con Rùa Vàng không sợ người, nhô đầu lên cao nữa và tiến về phía thuyền vua. Nó đứng nổi trên mặt nước và nói:

“Xin bệ hạ hoàn gươm lại cho Long Quân!”

Vua nâng gươm hướng về phía Rùa Vàng. Nhanh như cắt, rùa há miệng đớp lấy thanh gươm và lặn xuống nước. Gươm và rùa đã chìm đáy nước, người ta vẫn còn thấy vật gì sáng le lói dưới mặt hồ xanh.

Từ đó, hồ Tả Vọng bắt đầu mang tên là **Hồ Gươm** hay **Hồ Hoàn Kiếm**(12).  
(Theo Nguyễn Đông Chi)

**Câu 1.** Văn bản *Sự tích Hồ Gươm* thuộc thể loại nào?

- A. **Truyện truyền thuyết**                      B. Truyện cổ tích  
C. Truyện ngụ ngôn                      D. Truyện cười

**Câu 2.** Nhân vật lịch sử nào gắn với cuộc khởi nghĩa trong truyện?

- A. Trần Hưng Đạo                      B. Lý Thường Kiệt  
C. **Lê Lợi**                      D. Quang Trung

**Câu 3.** Người đánh cá nhặt được lưỡi gươm thần là ai?

- A. Lê Lai                      **B. Lê Thận**                      C. Lê Lợi                      D. Nguyễn Trãi

**Câu 4.** Câu chuyện được kể theo ngôi kể nào?

- A. Ngôi thứ nhất                      B. Ngôi thứ hai                      **C. Ngôi thứ ba**                      D. Kết hợp nhiều ngôi kể

**Câu 5.** Sự việc nào dưới đây **không thuộc cốt truyện “Sự tích Hồ Gươm”**?

- A. Lê Thận nhiều lần kéo lưới được lưỡi gươm  
B. Lê Lợi nhặt được chuôi gươm nạm ngọc trên cây đa  
C. Nghĩa quân Lam Sơn mượn gươm thần đánh thắng giặc  
**D. Lê Lợi dùng gươm thần để xây dựng kinh thành**

**Câu 6.** Chi tiết **lưỡi gươm khắc hai chữ “Thuận Thiên”** có ý nghĩa gì?

- A. Thể hiện sự ngẫu nhiên  
B. Cho thấy vũ khí của nghĩa quân rất sắc bén  
**C. Thể hiện cuộc khởi nghĩa được trời đất ủng hộ**  
D. Chứng tỏ Lê Lợi là người may mắn

**Câu 7.** Hành động **Lê Thận nâng gươm ngang đầu nói với Lê Lợi** thể hiện điều gì?

- A. Lê Thận sợ hãi trước thanh gươm thần  
**B. Lê Thận khẳng định sự trung thành và tin tưởng vào Lê Lợi**  
C. Lê Thận muốn giữ gươm cho riêng mình  
D. Lê Thận muốn khoe chiến công

**Câu 8.** Chi tiết **Rùa Vàng đòi lại gương thần** có ý nghĩa chủ yếu gì?

- A. Tạo yếu tố li kì cho truyện      **B. Giải thích nguồn gốc tên gọi hồ Hoàn Kiếm**  
C. Ca ngợi cảnh đẹp thiên nhiên      D. Thể hiện sự sợ hãi của nhà vua

**Câu 9 (1,0 điểm)** Từ nội dung truyện *Sự tích Hồ Gươm*, em rút ra bài học gì về lòng yêu nước và trách nhiệm của mỗi người đối với đất nước?

**Câu 10 (1,0 điểm)** Nhận xét về ý nghĩa của yếu tố kì ảo thanh gương thần được nhắc tới trong câu chuyện?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn đóng vai nhân vật kể lại một truyện cổ tích mà em đã từng được đọc ngoài sách giáo khoa Ngữ văn lớp 6 đang học.

----- Hết -----

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
<b>I</b>		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>6,0</b>
	<b>1</b>	A	0,5
	<b>2</b>	C	0,5
	<b>3</b>	B	0,5
	<b>4</b>	C	0,5
	<b>5</b>	D	0,5
	<b>6</b>	C	0,5
	<b>7</b>	B	0,5
	<b>8</b>	B	0,5
	<b>9</b>	<b>Gợi ý đáp án:</b> - Về <b>nhận thức</b> : Câu chuyện giúp em hiểu rằng <b>độc lập, tự do của đất nước là vô cùng quý giá</b> - Về <b>thái độ</b> : Em cần <b>trân trọng, tự hào về truyền thống yêu nước và biết ơn các thế hệ cha ông</b> đã hi sinh để bảo vệ Tổ quốc. ( <i>Hoặc cần hình thành cho bản thân lòng yêu nước,...</i> ) - Về <b>hành động</b> : Mỗi người cần <b>cố gắng học tập, rèn luyện đạo đức, sống có trách nhiệm và góp phần xây dựng, bảo vệ đất nước</b> bằng những việc làm thiết thực phù hợp với lứa tuổi. <i>* Lưu ý: Học sinh có thể sử dụng các từ ngữ khác, miễn đảm bảo hợp lí. Học sinh trả lời đúng từ 3 ý, giáo viên cho điểm tối đa.</i>	1,0
	<b>10</b>	<b>Gợi ý đáp án:</b> - Làm cho câu chuyện thêm hấp dẫn, sinh động. Qua chi tiết này, nhân dân thể hiện niềm tin rằng cuộc khởi nghĩa Lam Sơn của Lê Lợi là chính nghĩa nên được trời đất phù trợ. - Góp phần làm nổi bật tài năng và sức mạnh của người anh hùng lãnh đạo nghĩa quân đánh thắng giặc Minh. - Đồng thời chi tiết này thể hiện lòng tôn vinh của nhân dân đối với người anh hùng dân tộc và chiến thắng của dân tộc. - Góp phần làm rõ chủ đề của truyện và thể hiện đặc trưng của thể loại truyền thuyết. <i>* Lưu ý: Học sinh có thể sử dụng các từ ngữ khác, miễn đảm bảo hợp lí. Học sinh trả lời đúng từ 3 ý, giáo viên cho điểm tối đa.</i>	1,0
<b>II</b>		<b>VIẾT</b>	<b>4,0</b>
		a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự</i>	0,25
		b. <i>Xác định đúng yêu cầu của đề.</i>	0,25

	Đóng vai nhân vật kể lại một truyện cổ tích mà em đã từng được đọc ngoài sách giáo khoa Ngữ văn lớp 6 đang học	
	<p><i>c. Một truyện cổ tích đã đọc</i></p> <p>HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: HS triển khai đảm bảo các nội dung sau:</p> <p><b>1. Mở bài</b></p> <p>- Giới thiệu truyện và nhân vật mà em sẽ nhập vai (trực tiếp xưng “tôi”).</p> <p>Ví dụ: “<i>Tôi là Thạch Sanh – chàng trai mồ côi nghèo nhưng có sức khỏe phi thường...</i>” hoặc “<i>Tôi là An Dương Vương, vị vua đã xây thành Cổ Loa...</i>”.</p> <p>- Nêu bối cảnh câu chuyện (thời gian, không gian, hoàn cảnh).</p> <p><b>2. Thân bài</b></p> <p>Kể lại diễn biến chính của câu chuyện <b>theo ngôi thứ nhất</b>, có thể đan xen cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật.</p> <p>- <b>Giới thiệu thân phận:</b> Hoàn cảnh, tính cách, vị trí của mình trong câu chuyện.</p> <p>- <b>Kể lại sự việc chính</b> (theo cốt truyện đã học):</p> <p>+ Những khó khăn, thử thách xảy ra.</p> <p>+ Hành động, cách ứng xử của bản thân (nhập vai nhân vật để kể).</p> <p>+ Sự xuất hiện của yếu tố thần kì (nếu có: Bụt, Thần, phép màu...).</p> <p>+ Kết quả cuối cùng (chiến thắng, thành công hoặc thất bại).</p> <p>- <b>Thể hiện cảm xúc, suy nghĩ:</b></p> <p>+ Niềm vui, nỗi buồn, sự ân hận, lòng biết ơn, khát vọng, ước mơ...</p> <p>+ Ví dụ: Thạch Sanh cảm thấy tự hào khi chiến thắng chằn tinh; An Dương Vương day dứt, đau xót khi để mất nỏ thần...</p> <p><b>3. Kết bài</b></p> <p>- Nêu suy nghĩ, bài học của bản thân sau câu chuyện.</p> <p>+ Nếu là nhân vật chính diện: khẳng định giá trị của sự lương thiện, lòng dũng cảm, trí tuệ.</p> <p>+ Nếu là nhân vật phản diện: bày tỏ sự hối hận, nhận ra lỗi lầm, bài học về tham lam – lừa lọc.</p> <p>- Có thể mở rộng: Mong muốn của bản thân nếu được sống thêm một lần nữa, hoặc lời nhắn nhủ gửi tới người đọc/người nghe.</p>	2,5
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0,5
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, lời thuyết minh sinh động, sáng tạo.</p>	0,5

**BAN THẨM ĐỊNH ĐỀ KIỂM TRA**

**GIÁO VIÊN**

**TỔ TRƯỞNG**

**BAN GIÁM HIỆU  
KÝ DUYỆT**



**Vũ Thị Quỳnh**

**Đoàn Thị Huế**

**HIỆU TRƯỞNG**  
*Nguyễn Thị Quy*